TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THỦY** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **07**/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 11/02/2025
V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY – TP CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Đặng Thị Huệ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Vĩnh Hạnh

2. Ông Nguyễn Việt Thành

Thư ký phiên toà: ông **Trương Vũ Linh** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy.

Ngày 11 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án thụ lý số: 184/2024/TLST–HN ngày 04 tháng 12 năm 2024 về việc "*Tranh chấp ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 689/2024/QĐST-HN ngày 31/12/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2025/QĐST – HN ngày 16/01/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị Thanh H, sinh năm 1967 (có mặt).

Địa chỉ: 0, tổ D KV2, đường L, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông Lê Văn H1**,** sinh năm 1966 (vắng mặt).

Địa chỉ: 0, tổ D KV2, đường L, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện nguyên đơn – bà H trình bày*:*

Bà và ông H1 tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào năm 1993, tại Ủy ban nhân dân phường X, thành phố Cần Thơ. Quá trình chung sống có thời gian đầu hạnh phúc sau đó thường xuyên mâu thuẫn cãi vã do bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và không có biện pháp hàn gắn. Nay xét thấy không thể tiếp tục hôn nhân này nên bà có đơn xin ly hôn với ông H1.

Về con chung: Có 01 con chung là Lê Đoàn Nhật H2, sinh ngày 08/4/2001, con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét.

Tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu xem xét

Phía bị đơn – ông H1: Đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

***Tại phiên tòa*;**

Bị đơn vắng mặt.

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông H1 như đã trình bày tại đơn khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: bà H và ông H1 tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được Luật Hôn nhân và gia đình thừa nhận và thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Phía bị đơn – ông H1 đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, có ký nhận các thông báo của Tòa án nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy căn cứ quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Qua trình bày của nguyên đơn cho thấy vợ chồng ông bà do bất đồng quan điểm sống nên không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn kéo dài và không tìm được biện pháp hàn gắn. Nay bà H có đơn xin ly hôn, ông H1 biết nhưng không đến Tòa, chứng tỏ ông không còn quan tâm đến hôn nhân với bà H, cho thấy đời sống hôn nhân của ông bà đã thực sự rạn nứt, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của bà H về việc ly hôn với ông H1.

[3] Về con chung: Có 01 con chung là Lê Đoàn Nhật H2, sinh năm 2001, con chung hiện đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Nguyên đơn xác định không có, nên không đặt ra xem xét, khi có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[5] Về nợ chung: không có.

[6] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228 và 271 Bộ luật tố tụng dân sự

Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014

Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân - chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: bà Đoàn Thị Thanh H được ly hôn với ông Nguyễn Văn H3.

2/ Về con chung: Đã trưởng thành, không đặt ra xem xét.

3/ Tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét.

4/ Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã đóng theo Biên lai thu số 0001278 ngày 22/11/2024 thành án phí.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND Q Bình Thủy;
- Chi cục Thi hành án Q Bình Thủy;
- Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ;
- UBND p Xuân Khánh, QNK,, TPCT
- Lưu (hs, Vp, Ltd);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐẶNG THỊ HUỆ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐẶNG THỊ HUỆ